SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC VĨNH THẠNH

Số: 53 /QĐ-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Thạnh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, thuộc dự toán: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VĨNH THẠNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Biên bản họp ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh về việc xem xét, đánh giá và thống nhất Danh mục dịch vụ và các nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: thuê dịch

vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, thuộc dự toán thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh;

Xét đề nghị của của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số /TTr-HĐ.KHCN ngày 07 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, thuộc dự toán thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, thuộc dự toán thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp thực hiện theo dõi quá trình tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu;

- Tham mưu, trình Giám đốc chỉ đạo, quyết định các nội dung như: phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và các nội dung khác có liên quan.

2. Phòng Tài chính-kế toán:

- Tham mưu thực hiện các phần việc có liên quan đến tài chính trong quá trình thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Tham mưu, thực hiện các phần việc cần sử dụng tài khoản của trung tâm trên trang *https://muasamcong.gov.vn* (như: đăng quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đăng quyết định phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu,...).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Khoa học và công nghệ, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, phó Trưởng phòng Tài chính-kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ThauVS2026.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VĨNH THẠNH

Trần Đình Nam

PHỤ LỤC 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh

(Kèm theo Quyết định số 53/QĐ-BVĐK ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu *(Đồng)*	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
01	Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh	Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh	Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh	797.947.200	Dự toán năm 2026, dự kiến dự toán năm 2027, từ nguồn thu từ phí được khấu trừ hoặc để lại theo quy định của pháp luật về phí, nguồn Quỹ bảo hiểm y tế, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng theo quy định của pháp luật.	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	20 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá trị gói thầu: 797.947.200 đồng *Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng*												

PHỤ LỤC 2

Dự toán chi tiết

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh

(Kèm theo Quyết định số 53 /QĐ-BVĐK ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh)

Stt	Tên hàng hoá, dịch vụ	Mô tả	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh	Theo qui định tại Mẫu 03	Gói	1	797.947.200	797.947.200
	Tổng cộng					**797.947.200**

Mẫu số 03

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán: "Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh".

- Tên gói thầu: "Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh".

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp.

- Địa điểm: Số 283, quốc lộ 80, ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

2. Mục tiêu công việc

Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh.

3. Yêu cầu về kỹ thuật gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung

3.1.1. Cam kết về nhân sự thực hiện gói thầu

- Phải tuân thủ nội quy, quy định của Bệnh viện; quy định của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- Luôn có tinh thần trách nhiệm, nhanh nhẹn, giao tiếp lịch sự, đúng mực, trung thực trong công việc.

- Luôn mang đầy đủ trang phục, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ phù hợp với vị trí công việc khi làm việc.

- Biết rõ phân vùng làm việc của mình, không tự ý rời vị trí làm việc.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và quy tắc phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của Chính phủ và Bệnh viện.

- Tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường của Bệnh viện, không vứt rác bừa bãi, nhắc nhở bệnh nhân và người nhà bệnh nhân giữ vệ sinh chung.

- Tất cả nhân viên làm sạch và nhân viên thu gom rác phải được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân như sau: Có găng tay công nghiệp, có khẩu trang, có ủng, có tạp dề công nghiệp, có mũ, có quần áo bảo hộ lao động.

- Có kế hoạch bố trí nhân sự đảm bảo vệ sinh từng khu vực khi Bệnh viện có nhu cầu đặc biệt như: Dịch bệnh, thiên tai …; Không bố trí nhân sự làm việc là những người có hành vi sai phạm bị Bệnh viện phát hiện, nhắc nhở hoặc nhân sự không có năng lực, không thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định. Đồng thời, Nhà

thầu sẽ có phương án thay thế nhân sự tối đa trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu thay đổi nhân sự từ Chủ đầu tư.

- Tất cả nhân viên đủ sức khỏe theo quy định để đảm bảo thực hiện được nội dung Hợp đồng nếu được trúng thầu.

- Cố định nhân viên làm ở các vị trí đã được phân công để đảm bảo chất lượng vệ sinh cho các khoa, phòng.

Lưu ý: Tại thời điểm ký kết hợp đồng nhà thầu phải tập hợp đủ nhân sự (đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT) kèm theo hồ sơ nhân sự để bên mời thầu kiểm tra về số lượng, thông tin của tất cả nhân sự khi cần thiết.

3.1.2 Cam kết thực hiện dịch vụ

- Đảm bảo thời gian thực hiện gói thầu theo đúng thời gian quy định trong E-HSMT, cung cấp dịch vụ kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Đối với hóa chất: Nhà thầu phải có bảng liệt kê nêu rõ tên hóa chất, số lượng, xuất xứ, thành phần, giấy chứng nhận lưu hành hàng hóa của nhà sản xuất. Đối với máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải nêu rõ được tên máy móc, thiết bị, số lượng, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất, thời hạn sử dụng kèm giấy tờ chứng mình thuộc sở hữu của Nhà thầu, trong trường hợp Nhà thầu thuê máy móc, thiết bị thì phải có giấy tờ chứng minh khả năng huy động máy móc, thiết bị nếu được trúng thầu.

- Nếu để xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Thạnh do lỗi của nhà thầu, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các sự việc xảy ra.

- Tham gia các hoạt động tập huấn phòng cháy chữa cháy tại Bệnh viện khi có yêu cầu của Bệnh viện.

- Khi có sự cố đột xuất cần giải quyết kịp thời ngay để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thường xuyên.

- Cung cấp bao bì đựng, thu gom chất thải y tế là Túi nylon tự hủy sinh học. Tài liệu chứng minh là cam kết của đơn vị sản xuất hoặc nhà cung cấp túi nilong tự hủy sinh học sẽ thực hiện cung cấp túi nylong cho nhà thầu trong trường hợp Nhà thầu trúng thầu.

- Nhà thầu cung cấp dịch vụ phải tuân thủ các Thông tư, quyết định chung sau:

+ Thực hiện công tác thu gom, phân loại và vận chuyển rác tại Bệnh viện theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.

+ Thực hiện công tác vệ sinh, An toàn lao động và bảo hộ lao động tại Bệnh viện theo Quyết định số 3961/QĐ-BYT ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ y tế về Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Đối với gói thầu trong giai đoạn dịch bệnh thuộc nhóm A thực hiện làm sạch và khử khuẩn theo quy định của Bộ Y tế hiện hành.

+ Trong trường hợp trong thời gian thực hiện gói thầu, có các văn bản pháp luật thay thế các văn bản trên thì thực hiện theo các văn bản thay thế đó.

3.2. Yêu cầu cụ thể

3.2.1. Danh mục đối tượng làm sạch

- Toàn bộ bề mặt sàn trong phòng, hành lang, khu vực sảnh, khu vực ngồi chờ.
- Tường, vách ngăn, trần nhà, kính và khung kính ngoài trời: cửa đi, cửa sổ.
- Cầu thang bộ, tay vịn, thang máy, nút điều khiển thang máy.
- Bảng hiệu, cổng rào, biển báo, bảng chỉ dẫn.
- Quạt trần, quạt bàn, quạt treo tường, quạt hút thông gió, đèn, máng đèn, các dụng cụ treo tường khác.
- Tủ kệ, bàn ghế, giường bệnh, xe tiêm thuốc, tủ đầu giường, cây treo dịch truyền, các thiết bị văn phòng khác.
- Khu vực ngoại cảnh: Quét, gom rác đường đi nội bộ, nhà xe, nhà thể thao
- Thu gom, phân loại rác (theo quy định của ngành Y tế).
- Vận chuyển rác (đến nhà rác của Bệnh viện).
- Vệ sinh toilet các khoa, phòng, công cộng.
- Những đối tượng làm sạch khác do hai bên thỏa thuận.
- Vệ sinh ngoại cảnh, đường nội bộ, ban công.

3.2.2. Vị trí, thời gian làm việc và nhân sự thực hiện

Nhân sự

- Giám sát: Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên vệ sinh & kiểm tra chất lượng công việc, liên hệ với đại diện của Bệnh viện để giải quyết các công việc có liên quan.

- Nhân viên: Thực hiện công việc vệ sinh được phân công yêu cầu & duy trì khu vực phụ trách luôn sạch sẽ.

Vị trí và thời gian làm việc:

Stt	Khu vực làm việc	Thứ 2 – Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		SL	Thời gian	SL	Thời gian	SL	Thời gian
1.	Trệt khu A (Khoa Khám bệnh, Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Thu viện phí, Khu vực Siêu âm, Điện tim, khu vực bệnh nhân ngồi chờ, cầu thang lên lầu 1, khu vực thang máy)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ

2.	Trệt khu B (Khoa Dược phát thuốc Ngoại trú, phát thuốc Nội trú, Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh (Khu vực Xét nghiệm), Khoa Nhi, cầu thang lên lầu 1)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ
3.	Trệt khu C (Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Quầy thuốc dịch vụ, cầu thang lên lầu 1)	01	24/24	01	24/24	01	24/24
4.	Trệt khu D (Khoa Nội – Nhiễm, Khu vực X quang, cầu thang lên lầu 1, khu vực Sảnh nối liền với Khoa Khám Bệnh)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ
5.	Lầu 1 khu A-B (Khoa Dược, Khoa Ngoại – Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ
6.	Lầu 2 khu A (Hội trường, Khu hành chánh, cầu thang bộ lầu1 lên lầu 2)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ				
7.	Khu Tiêm Ngừa trệt và lầu 1 (Khu Tiêm ngừa dịch vụ, Đơn vị thận nhân tạo, cầu thang bộ) Khu nhà phụ trợ (Khu Dinh dưỡng, Khu Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khu nhà Đại thể, Khu nhà để xe nhân viên, Khu để xe cơ quan)	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ Chiều: 12 giờ -16 giờ				

8.	Ngoại cảnh khuôn viên Bệnh viện	02	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	02	- Sáng: 6 giờ -10 giờ	02	- Sáng: 6 giờ -10 giờ
9.	Tải rác	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ	01	- Sáng: 6 giờ -10 giờ - Chiều: 12 giờ -16 giờ
10.	Giám sát	01	24/24	01	24/24	01	24/24
	Tổng cộng	11		9		9	

Ghi chú:

- Phần ngoại cảnh phải luôn đảm bảo sạch sẽ.
- Thời gian nghỉ trưa 1 tiếng, giám sát sẽ sắp xếp nhân viên nghỉ xoay tua.
- Bố trí nhân sự trên sẽ được linh động để chất lượng công việc đảm bảo tốt nhất.
- Ngoài thời gian thực hiện cố định như trên, khi có chất bẩn/máu/dịch tiết phát sinh, nhân viên vệ sinh cần phải làm sạch ngay khi bẩn hoặc trong các trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của Bệnh viện.

3.2.3. Vật tư, dụng cụ sử dụng

Hóa chất

Lau kính, lau sàn, tẩy vết dơ, diệt khuẩn, bảo dưỡng sàn, khử mùi, bột giặt, tẩy rửa cống thải.

Ghi chú: Các hóa chất sử dụng không gây ảnh hưởng đến mội trường & sức khỏe cộng đồng và phải được kiểm nghiệm bởi cơ quan có chức năng, cung cấp toàn bộ các bản sao thành phần hóa chất (MSDS) của nhà sản xuất.

Máy móc

+ Máy chà sàn một mâm/liên hợp.
+ Máy hút nước.
+ Máy hút bụi.
+ Máy phun rửa áp lực.

Thiết bị, dụng cụ vệ sinh

+ Xe vắt 2 xô
+ Biển báo sàn ướt
+ Cây lau nhà

+ Cây đẩy bụi
+ Cây lau ẩm sàn
+ Cây đẩy nước
+ Bộ dụng cụ lau kính
+ Các dụng cụ và vật dụng khác theo nhu cầu sử dụng như: Chổi mềm, chổi cứng, xô nhựa, ky, bình xịt, khăn, bàn chải, bọc đựng rác, thùng rác và dụng cụ khác, hóa chất sử dụng cho việc vệ sinh làm sạch.

3.2.4. Chi tiết công việc

Stt	Các khu vực	Tần suất	Yêu cầu/ghi chú
I	**KHU VỰC NGOẠI CẢNH + SẢNH + HÀNH LANG + NHÀ ĐỂ XE NHÂN VIÊN + NHÀ ĐỂ XE CƠ QUAN**		
1	Quét sạch, thu gom rác và đổ rác	03 lần/ngày và khi cần	- Không có rác trên các lối đi - Thùng rác không bị đầy
2	Vệ sinh ghế bệnh nhân ngồi chờ	02 lần/ngày	- Làm vệ sinh vào đầu ngày và cuối ngày
3	Vệ sinh kính, cửa ra vào và cửa sổ	01 lần/ngày	- Làm đầu ngày/cuối ngày - Sạch; không vết bám, vết bẩn và dấu vân tay.
4	Chà sàn bằng máy với hóa chất	01 lần/tuần	- Sạch và bảo dưỡng sàn
5	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi	04 lần/ngày và khi cần	- Duy trì sạch trong ngày - Hạn chế vết dơ phát sinh
6	Làm sạch thùng rác	01 lần/tuần	- Sạch
7	Quét mạng nhện + lau quạt + vệ sinh máng đèn trần	01 lần/tháng	- Sạch - Không mạng nhện và vết bẩn trên trần
8	Tổng vệ sinh, xịt rửa toàn bộ khu vực để xe nhân viên, nhà xe cơ quan bằng máy phun áp lực	01 lần/tuần	- Sạch và bảo dưỡng sàn
II	**CẦU THANG BỘ**		
1	Quét, lau sàn và gom rác	02 lần/ngày	- Không có rác trên các lối đi - Thùng rác không bị đầy
2	Lau tay vịn cầu thang	01 lần/ngày	- Sạch
3	Vệ sinh vách tường trong tầm với	01 lần/tuần	- Sạch

4	Quét mạng nhện và vệ sinh máng đèn trần	01 lần/tháng	- Sạch - Không mạng nhện và vết bẩn trên trần
III	**THANG MÁY: SẢNH VÀ BÊN TRONG**		
1	Quét, hút bụi, lau sàn và gom rác	02 lần/ngày	- Sàn sạch, không có rác
2	Lau cửa, nút bấm, bảng chỉ dẫn, tường thang máy	04 lần/ngày	- Không có dấu vân tay - Sạch
3	Đánh bóng các thiết bị inox của thang máy	01 lần/tháng	- Giữ sạch và bảo trì
4	Quét mạng nhện và vệ sinh máng đèn trần	01 lần/tháng	- Sạch - Không mạng nhện và vết bẩn trên trần
IV	**NHÀ VỆ SINH**		
1	Làm sạch bồn rửa mặt, bồn vệ sinh, bồn tiểu, gương và khử mùi	04 lần/ngày và khi cần	- Duy trì sạch trong ngày - Không mùi hôi
2	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác	03 lần/ngày và khi cần	- Duy trì sạch trong ngày - Thùng rác không bị đầy
3	Lau cửa, vách ngăn	01 lần/ngày	- Sạch và duy trì sạch trong ngày
4	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch và khô	02 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Hạn chế vết bẩn phát sinh
5	Tổng vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	01 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Khô ráo, sạch sẽ
6	Làm sạch thùng rác	02 lần/tuần	- Sạch và duy trì sạch trong ngày
7	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	01 lần/tuần	- Sạch
8	Làm sạch các vách ngăn, của và tường	01 lần/tuần	- Sạch
9	Lau máng đèn, quạt thông gió	01 lần/tuần	- Sạch
V	**KHU PHÒNG KHÁM**		
a	**Khu vực hướng dẫn, phòng tiếp nhận, khu vực đóng tiền, …**		
1	Quét, lau sàn, thu gom rác	02 lần/ngày và khi cần	- Không còn vết dơ, sạch rác
2	Lau quầy, lau mặt kính	02 lần/ngày	- Không vết mờ, bám, dấu vân tay - Sạch, không còn bụi

3	Lau bàn ghế, kính, máy tính	01 lần/ngày	- Sạch
4	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	01 lần/tuần	- Sạch và bảo dưỡng sàn
5	Quét mạng nhện và vệ sinh máng đèn trần	01 lần/tháng	- Sạch mạng nhện và vết bẩn trên trần
b	**Quầy thuốc**		
1	Quét và lau sàn	02 lần/ngày và khi cần	- Không còn vết dơ
2	Thu gom rác và đổ rác	02 lần/ngày và khi cần	- Không còn rác
3	Lau mặt bàn, quầy, mặt kính	02 lần/ngày	- Không vết mờ, bám, dấu vân tay - Sạch, không còn bụi
4	Lau kệ, quầy, tủ thuốc (mặt ngoài)	01 lần/tuần	- Lau sạch; Không di dời vị trí thuốc để lau bên trong
5	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất, lau cửa, các vách ngăn, tường	01 lần/tuần	- Sạch và bảo dưỡng
6	Quét mạng nhện, lau máng đèn, quạt thông gió	01 lần/tháng	- Sạch
c	**Phòng khám, phòng bệnh nhân**		
1	Quét, lau sàn và thu gom rác	02 lần/ngày và khi cần	- Duy trì sạch trong ngày, sạch rác
2	Lau sàn sạch bằng hóa chất	02 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Sạch và khử khuẩn
3	Lau bàn, giường khám	02 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Sạch và khử khuẩn
4	Lau bàn, ghế, vật dụng, các thiết bị văn phòng	01 lần/ngày	- Sạch
5	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên mặt kính	01 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Sạch, không vết dơ
6	Vệ sinh bồn rửa tay, hộp y tế, hộp đựng hóa chất, mặt ngoài tủ kệ thuốc	01 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Sạch, không bụi
7	Lau xe đẩy, băng ca, làm sạch thùng rác	01 lần/tuần	- Sạch

8	Lau các công tắc điện, quạt, máng đèn, đồng hồ treo tường, mặt ngoài máy lạnh, cửa sổ mặt trong (cả khung), mặt kính	01 lần/tuần	- Sạch, không vết dơ, không bụi
9	Quét mạng nhện, tổng vệ sinh cửa ra vào	01 lần/tuần	- Không còn mạng nhện
10	Tẩy các vết dơ trên tường	01 lần/tuần	- Sạch, không vết dơ
11	Chà sàn bằng máy và hóa chất	01 lần/tháng	- Sạch và bảo dưỡng
d	**Phòng trực, phòng bác sĩ/điều dưỡng, phòng nghỉ, phòng thay đồ, kho hộ lý…**		
1	Quét, lau sàn và thu gom rác	01 lần/ngày và khi cần	- Duy trì sạch trong ngày, sạch rác
2	Lau bàn, ghế, vật dụng, các thiết bị văn phòng, mặt ngoài tủ kệ	01 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày - Sạch và khử khuẩn
3	Vệ sinh thùng rác	01 lần/tuần	- Sạch
4	Lau các công tắc điện, quạt, máng đèn, đồng hồ treo tường, mặt ngoài máy lạnh, cửa ra vào	01 lần/tuần	- Sạch, không còn bụi
5	Lau cửa sổ mặt trong (cả khung), mặt kính	01 lần/tuần	- Sạch, không vết dơ
6	Tẩy các vết dơ trên tường	01 lần/tuần	- Sạch, không vết dơ
7	Chà sàn bằng máy và hóa chất	01 lần/tháng	- Sạch và bảo dưỡng
8	Quét mạng nhện	01 lần/tháng	- Không còn mạng nhện
VI	**KHU HÀNH CHÍNH**		
1	Quét và thu gom rác	01 lần/ngày	- Duy trì sạch trong ngày, sạch rác
2	Lau mặt bàn, máy tính, điện thoại và các vật dụng trong văn phòng	01 lần/ngày	- Sạch
3	Vệ sinh toilet trong phòng	01 lần/ngày	- Sạch, khô ráo, không mùi
4	Hút bụi thảm, ghế	01 lần/tuần	- Sạch, không bụi, vết ố, loang, vệt - Không mùi
5	Lau kệ tủ hồ sơ	01 lần/tuần	- Sạch, không vết dơ - Không sắp xếp, phân loại
7	Tổng vệ sinh	01 lần/tháng	- Sạch, không vết dơ
8	Quét mạng nhện và vệ sinh đèn trần	01 lần/tháng	- Sạch mạng nhện và vết bẩn trên trần

VII	**CÔNG VIỆC KHÁC**		
1	Lấy rác, vận chuyển rác ra bãi tập trung	02 lần/ngày và khi cần	- Không để rác ứ đọng
2	Bôi hóa chất lên bề mặt sàn, tường	01 lần/tuần	- Sạch, không mùi
3	Kiểm tra và bổ sung đủ giấy vệ sinh + nước rửa tay ở các nhà vệ sinh công cộng và nhà vệ sinh bệnh nhân	01 lần/ngày và khi cần	- Đầy đủ
4	Phun rửa tường, sàn bằng máy phun áp lực	01 lần/tuần	- Sạch, không mùi
5	Dọn vệ sinh khi có sự cố	Khi cần	- Nhanh, kịp thời, sạch

4. Giải pháp và phương pháp luận

4.1. Giải pháp và phương pháp luận:

a) Hiểu rõ mục tiêu của gói thầu: Nêu đúng mục tiêu gói thầu.

b) Cách tiếp cận và phương pháp luận:

Nhà thầu phải trình bày: tổng quan về các địa điểm thực hiện, công tác chuẩn bị, cách thức và nội dung thực hiện, phối hợp giữa Chủ đầu tư và nhà thầu khi thực hiện.

Tất cả đề xuất phải hợp lý và phù hợp với yêu cầu tại mẫu số 03 này.

4.2. Kế hoạch công tác.

a) Kế hoạch triển khai:

Nhà thầu đề xuất Kế hoạch triển khai hợp lý việc thực hiện theo yêu cầu Mục 3 Chương này với số lượng và thời gian dự kiến thực hiện của gói thầu (Số lượng chụp một ngày, nhân sự thực hiện, số lượng,...).

b) Bố trí nhân sự: Nhà thầu đề xuất Kế hoạch phù hợp bố trí nhiệm vụ của từng nhân sự để thực hiện (Nhân sự và nhiệm vụ thực hiện từng vị trí).

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Theo quy định của hợp đồng và hồ sơ mời thầu.